

Số: 95/2022//QĐCNTTLH

Thành phố Vinh, ngày 12 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia
đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Lê Đức A và chị Dương Thị O.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Lê Đức
A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/4/2022 về thuận tình ly hôn và
sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Lê Đức A, sinh năm 1982; Địa chỉ: xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh
N;

+ Chị Dương Thị O, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm M, xã H, thành phố V,
tỉnh N;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản
2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/4/2022 có đủ các điều kiện
quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/4/2022, cụ thể như
sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức A
và chị Dương Thị O.

1.2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Lê Duy T, sinh ngày 28/3/2009
và Lê Duy Q, sinh ngày 09/02/2011 cho anh Lê Đức A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị

Dương Thị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu 2.000.000 đồng(Hai triệu đồng) kể từ tháng 05/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung: Anh Lê Đức A và chị Dương Thị O đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS TP. Vinh
- Chi cục THADSTP Vinh
- Các đương sự
- UBND xã N
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Trần Huy Long